

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lam

Ông Nguyễn Hồng Diên

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy, Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Văn S, sinh ngày 21/02/1987 tại huyện L, tỉnh Yên Bái, nơi thường trú: thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; nơi tạm trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là Tổ dân phố N, thị trấn N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 015087008487, ngày cấp 17/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; con ông Vi Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966; vợ là Lý Lở M, sinh năm 1998 (đã ly hôn năm 2021) và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự phúc thẩm số 33/2021/HS-PT ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Vi Văn S 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2024/HS-ST; hiện bị cáo đang chấp hành án trong một vụ án khác tại Trại giam T – Bộ C. Có mặt

Bị hại: Anh Hoàng Văn M1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08/7/2023, Vi Văn S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave, BKS 21C1-191.10 đi từ nhà đến xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang chơi, khi đi qua khu vực thôn V, xã V, huyện B thấy khát nước, S dựng xe ngoài đường, đi vào một nhà dân ở cạnh đường để xin nước uống. Khi đi vào đến sân trước quan sát không thấy ai ở nhà, cửa chính khóa ngoài, S đi vòng ra phía sau nhà bếp, thấy cánh cửa bếp không khóa. S dùng tay mở cửa bếp đi vào bên trong tìm nước uống, thấy chiếc bếp ga (*loại bếp đôi*), nhãn hiệu ABLUE, model 607 được đặt trên chiếc bàn gỗ gần cửa ra vào phía sau nhà bếp, S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã dùng hai tay tháo dây dẫn ga, bê chiếc bếp ga đi ra ngoài, khi đến đầu nhà nhìn thấy có 01 chiếc màn tuyn màu xanh để trên mặt gỗ, S lấy chiếc màn tuyn dùng để quần, bọc bếp ga đem ra vị trí xe mô tô, rồi đặt bếp ga lên phía sau yên xe, S điều khiển xe mang bếp ga về nhà tại thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái để sử dụng nhưng không nói cho ai biết là tài sản do trộm cắp mà có. Đến ngày 14/10/2023, S tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại tại huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là thị xã V, tỉnh Bắc Giang).

Ngày 13/7/2023, sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Hoàng Văn M1 không đến công an trình báo ngay mà tự trích xuất camera của gia đình để truy tìm đối tượng trộm cắp. Đến ngày 22/11/2023, Hoàng Văn M1 gửi đơn tố giác đến công an xã V, huyện B và giao nộp 01 USB nhãn hiệu TOSHIBA loại 8Gb, có vỏ ngoài màu xanh, trong USB lưu trữ 02 video ghi lại hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bếp ga và màn tuyn của gia đình anh vào ngày 08/7/2023 cho công an xã V để làm căn cứ giải quyết vụ việc.

Sau khi tiếp nhận đơn tố giác của anh Hoàng Văn M1, công an xã V, huyện B tiến hành điều tra, xác minh, trích xuất hình ảnh và video từ camera an ninh của anh M1 cung cấp và camera an ninh của UBND xã V. Qua đó xác định đối tượng điều khiển chiếc xe mô tô BKS 21C1-191.10 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Vi Văn S, sinh năm 1987 trú tại: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Ngày 04/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang tiến hành yêu cầu định giá tài sản số: 46/YC-ĐTTH đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định giá trị tài sản gồm: 01 chiếc bếp ga (*loại bếp đôi*) nhãn hiệu ABLUE, model 607, bếp cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc màn tuyn màu xanh kích thước 1,6m x 02m màn cũ đã qua sử dụng.

Tại kết luận số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 chiếc bếp ga (*loại bếp đôi*) nhãn hiệu: ABLUE, Model 607, bếp cũ đã qua sử dụng (*mua mới và sử dụng từ tháng*

8/2022 với giá 2.100.000đ) thời điểm định giá tháng 7/2023 có giá trị 1.500.000 đồng; 01 chiếc màn tuyn màu xanh (KT: 1,6m x 02m) màn cũ đã qua sử dụng (mua mới và sử dụng từ đầu năm 2020 với giá 200.000đ) thời điểm định giá tháng 7/2023 có giá trị 90.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Vi Văn S trộm cắp là 1.590.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 07/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 280 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 04 (bốn) tệp video mà Công an xã V thu giữ ngày 22/11/2023.

Tại bản Kết luận giám định số 1546/KL-KTHS ngày 20/01/2024 của Phòng K công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video gửi giám định; biển số xe mô tô kiểu dáng Wave, màu trắng - đen xuất hiện trong tệp video có tên “ĐƯỜNG VÀO.mp4” là 21C1-191.10; đặc điểm về người, diễn biến sự việc, hành động của người có liên quan trong tệp video gửi giám định được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 20/CT-VKSBQ ngày 08/3/2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Vi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 09 tháng đến 01 năm tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 01/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang). Buộc bị cáo S phải chịu hình phạt chung của hai bản án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và có đơn không yêu cầu bị cáo Vi Văn S phải bồi thường thiệt hại nữa, do đó đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của

Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người làm chứng nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Vi Văn S tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang số 48/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023; kết luận giám định số 1546/KL-KTHS ngày 20/01/2024 và bản ảnh giám định của Phòng K Công an tỉnh T, biên bản nhận dạng, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Vi Văn S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp theo biên bản định giá và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B là 1.590.000đ (*Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*), nhưng trước đó bị cáo S đã bị xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2021/HS-PT ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, đến ngày 03/02/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, do đó bị cáo Vi Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a,....

b, Đ1 bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...”

[5] Như vậy, Viện kiểm sát huyện B, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hại cho xã hội nhưng vì ăn chơi, lười lao động nên đã lén lút lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân để trộm cắp tài sản nhằm mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng đã là tình tiết định tội nên không sử dụng để đánh giá tình tiết tăng nặng, do vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên khi áp dụng mức hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

[10] Về nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Ngoài hành vi trộm cắp ngày 08/7/2023 xảy ra tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, đến ngày 14/10/2023, bị cáo S lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản tại huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là thị xã V, tỉnh Bắc Giang) và bị Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 (một) năm tù theo Bản án số 01/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang). Điều đó cho thấy bị cáo S có lối sống buông thả, coi thường pháp luật, cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Tại thời điểm này bản án số 01/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[11] Từ những phân tích nêu trên, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang về tội danh và hình phạt cho bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và có đơn không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc bếp ga (loại bếp đôi), nhãn hiệu ABLUE, model 607, bếp cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc màn tuyn màu xanh (KT: 1,6m x 02m) màn cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

[15] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 21C1-191.10, nhãn hiệu HONDA loại xe Wave, S dùng vào việc chở tài sản trộm cắp được. Hiện nay S đã bán cho anh Dương Xuân B, sinh năm 1967 trú tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Khi mua chiếc xe mô tô, B không biết chiếc xe máy dùng vào việc trộm cắp tài sản nên đã bán lại cho người khác (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hiện không thu giữ được chiếc xe mô tô trên. Do đó, HĐXX không có căn cứ để xem xét trong vụ án này.

[16] Đối với bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966 trú tại thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái (mẹ của Vi Văn S) bà không biết chiếc bếp ga và chiếc màn tuyn S đem về nhà sử dụng vào ngày 08/7/2023 là do phạm tội mà có. Sau khi biết nội dung sự việc, bà N đã chủ động giao nộp cho công an xã V, huyện B, do đó HĐXX không xem xét xử lý.

[17] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn S 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 01/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang). Buộc bị cáo Vi Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Vi Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- TAND thị xã Việt Yên;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Trại giam Thanh Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

